KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 32

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 11)

TAM THẬP TAM THIÊN (Phần 8)

Lúc ấy, Thiên tử nhớ cung trời nên trở về, các Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến nói: Những cõi này vị trời... vị trời... cai quản rồi tạo ra những luận thuyết hoặc lời khen ngợi. Những Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến thấy vậy kính trọng, cúi đầu đảnh lễ, quan sát tướng ấy càng kính tin nhưng không nhận thức như thật đó là cõi trời thứ hai, lại phân biệt nói Thiên tử này đi khắp nơi, thân sáng như ánh lửa, cho rằng người Diêm-phù-đề vào trong lửa, nhờ đó được sinh lên cõi lành, thọ thân trời. Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến lại làm ra những tà luận, hoặc lập ra những tôn chỉ, nói nguyên nhân, ví dụ, hoặc khen ngợi. Đã hiểu sai còn dạy cho người khác khiến họ thực hành theo, lấy lửa đốt thân để mong sinh lên trời, không hiểu biết như thật, đem nhân quả sai lầm mà nói, không phải nhân quả đúng, sau khi chết đọa vào địa ngục.

Lại nữa, các Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến ở trong rừng sinh ra những nhận thức sai lầm. Thấy Thiên tử từ trên trời đi xuống Diêm-phù-đề, vì nhìn xa nên không thấy rõ, thấy Thiên tử từ ngọn núi đẹp đi xuống Diêm-phù-đề, sau lại trở về trời, các Bà-la-môn đó tự phân biệt nói rằng: Người Diêm-phù-đề nhảy từ núi cao xuống, do đó sinh vào cõi lành, thọ thân trời. Vì thế các Bà-la-môn tà kiến tự nhảy từ núi cao xuống muốn cầu sinh lên trời. Lại nói cho những người khác biết phương pháp này, làm ra tà luận, khen ngợi, nói pháp sai lầm cho là nghiệp quả. Vì tà kiến, nói sai nhân quả nên sau khi qua đời đọa vào địa ngục thuộc đường ác. Đó là tà kiến.

Các Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến sống trong rừng, thấy Thiên tử từ trên trời đi xuống Diêm-phù-đề, cách chỗ họ hơi xa nên họ không thấy sắc diện, chỉ thấy ánh sáng lớn giống như sắc lửa rồi sinh phân biệt sai lầm, cho rằng: Người Diêm-phù-đề nhờ thờ lửa nên sau khi qua đời được sinh lên đường lành thọ thân trời. Vì sao? Vì lửa là miệng của tất cả chư Thiên, cho nên người thờ lửa sẽ sinh lên trời. Phân biệt sai lầm như vậy, không nhận thức như thật, lại tạo ra luận thuyết sai lầm, hoặc lập tôn chỉ, nói nguyên nhân, ví dụ, tự hiểu sai còn dạy người làm cho họ hiểu sai. Các Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến này đã không lợi ích cho mình còn làm cho người khác khổ não, nên sau khi qua đời đọa vào địa ngục thuộc đường ác.

Lại có những Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến sống trong rừng, thấy Thiên tử sinh ra phân biệt, thấy Thiên tử không ăn uống, họ lại nghĩ: Người Diêm-phù-đề không ăn uống, nhờ đó, sau khi qua đời được sinh lên cõi lành, thọ thân trời. Ta nay sẽ không ăn uống, lại còn dạy người để họ học pháp này, tạo ra luận thuyết sai lầm, hoặc khen ngợi, nói pháp tà vạy này là nghiệp quả. Vì thế sau khi qua đời đọa vào địa ngục thuộc đường ác. Kẻ ngoại đạo này không biết đúng, mở cửa đường ác.

Thiên tử này chỉ ở một thời gian ngắn hoặc trong chốc lát đã hơn một trăm năm nơi cõi Diêm-phù-đề, nên ngoại đạo tà kiến nói rằng: Thiên tử này thường còn không

thay đổi, không hoại diệt, tạo ra thế gian, lại phá hoại thế gian. Thấy vậy ngoại đạo tà kiến tạo ra luận thuyết sai lầm, hoặc khen ngợi, nói nhân tà vạy, do đó sau khi qua đời đọa vào địa ngục thuộc đường ác.

Cứ thế vì vô lượng hiểu biết sai lầm mà tạo ra những luận thuyết tà vạy, tự lừa dối.

Quan sát chúng sinh bị tâm mê hoặc, Tỳ-kheo nói kệ:

Tâm là rắn độc
Độc ái ở khắp
Chích vào thân người
Sông ái biển dối.
Rất là sâu rộng
Bờ bến năm căn
Bờ này rất sợ
Bờ kia an ổn.
Thấy vậy hiểu lầm
Không biết như thật
Kẻ tà kiến này
Đọa vào địa ngục.
Kẻ tà kiến ấy
Không nhân thấy nhân
Đọa vào địa ngục
Vì thấy điên đảo.
Là kẻ ngu si
Không hiểu nhân quả
Địa ngục trói buộc
Chịu mọi khổ đau.
Quả báo của nghiệp
Phải chịu sinh diệt
Nếu biết như thật
Sẽ đến bờ kia.
Kẻ ngu tìm dục
Bị dục mê hoặc
Đọa vào địa ngục
Thiêu thân vào lửa.
Cõi người giữ giới
Tu tập chánh kiến
Được sinh lên trời
Không do khổ hạnh.
Những ngoại đạo này
Sống hạnh tà kiến
Ỷ trí, kiêu mạn
Mê hoặc mọi người.
Vào trong biển lớn
Ngu si đen tối
Cõi người chịu khổ

Là do tà kiến.
Không phải khổ hạnh
Mà được giải thoát
Bậc Trí dạy thế
Điều phục tâm mình.
Đốt núi phiền não
Sẽ được giải thoát
Tu tập chánh kiến
Dứt các phiền não.
Thấy được thật đế
Sẽ được giải thoát
Tất cả ngoại đạo
Mê hoặc thế gian.
Không có tịch diệt
Luôn nói sai lầm
Ngoại đạo thế gian
Ngu dối quá nhiều.
Trăm kiếp tìm cầu
Không hề có thật
Giáo pháp xuất thế
Đều là chân thật.
Luận thuyết thế gian
Trói buộc như độc
Tạo phúc do ái
Được lạc vô thường.
Giáo pháp xuất thế
Được lạc chân thường
Các ác, bất tịnh
Do nhân duyên hợp.
Chỉ có nói suông
Mà không thành thật
Kẻ hư dối này
Nói năng không thật
Đọa vào những chỗ
Lo sợ tối tăm.

Thấy được chân thật, Tỳ-kheo nói kệ này, làm thế nào để chúng sinh thấy biết chân thật không sinh tà kiến? Luận thuyết tà kiến là do không nhận thức như thật, còn làm cho người khác tà kiến, tự mình hành theo luận tà kiến đó, còn diễn nói cho người, tự đọa vào địa ngục còn làm cho người khác đọa vào địa ngục.

Quan sát cõi Diêm-phù-đề xong, chư Thiên cỡi chim trở về cõi trời Tam thập tam. Đến nơi, họ nói những việc này cho chư Thiên khác nghe. Lại vào vườn rừng vui chơi thọ lạc, tấu các âm nhạc, đầy đủ các công đức, vui chơi hưởng lạc ở những nơi trang trí các vật báu, đến khi nghiệp thiện hết, từ cõi trời, họ qua đời, lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh vào cõi người luôn được an lạc, không bệnh lo, không suy loạn, sống ở nơi giàu có an lạc, thọ thân trượng phu đầy đủ các căn,

hoặc được làm vua, quan là nhờ dư báo.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát trụ xứ của cõi trời Tam thập tam. Dùng văn tuệ biết trụ xứ thứ hai mươi bảy của cõi này tên là Trí tuệ hành. Do những nghiệp gì chúng sinh được sinh lên cõi này? Dùng văn tuệ biết chúng sinh giữ giới bằng tâm rộng lớn, tu hành nghiệp thiện, biết đúng về quả báo của nghiệp, tâm tin thích luôn làm lành, bỏ ác, tâm ngay thẳng, xa lánh bạn ác, cho đến không đi chung, trò chuyện, ở chung với họ. Người này thực hành mọi nghiệp thiện, giống như luyện vàng, hiện tại được mọi người yêu kính, đó là nhờ tu nghiệp thiện. Nếu có Tỳ-kheo thường đọc tụng kinh, luật, luận, siêng năng tu tập suốt ngày đêm, tâm không biếng nhác, đêm nào tối quá thì không đọc tụng được, người này vì kính trọng Phật, Pháp, Tăng nên cúng dường đèn sáng cho vị Tỳ-kheo ấy thêm nghiệp thiện tu tập. Khi trời nóng thì cúng quạt để vị ấy không nóng bức. Nghe chư Tỳ-kheo bàn luận Thánh pháp tâm rất vui mừng. Do hai công đức đó người tự lợi, lợi tha này sau khi qua đời sinh lên trụ xứ Trí tuệ hành thuộc cõi trời Tam thập tam. Ở đó nhờ nghiệp thiện, thân hình sáng rực gấp mười lần ánh sáng mặt trời, được chư Thiên cúng dường. Vô lượng trăm ngàn Thiên nữ bao quanh tôn kính cung phụng đều là những bạn thân đời trước của Thiên tử. Họ cùng nhau vui chơi, trang sức lộng lẫy, đầy đủ sắc tướng, oai đức xinh đẹp, không ganh ghét, cùng kính trọng nhau, không rời nhau một phút. Họ vui mừng gần gũi Thiên tử, cầm hoa sen bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, hoặc hoa tạp bảo, hoa bằng vàng, cọng bằng bạch ngân, tua bằng xích bảo, hay hoa bằng lưu ly, cọng bằng vàng ròng, hoặc hoa bằng báu xanh, cọng bằng bạch ngân, hoa bằng xa cừ, cọng bằng ngọc báu xanh, tua bằng xích liên hoa, kim cương, đến chỗ Thiên tử để rải. Ví như mưa to trút xuống vào mùa hạ, các Thiên tử cầm hoa rải trên Thiên tử cũng vậy. Thấy các Thiên nữ, Thiên tử vui mừng, tâm dục nổi lên, dục ác phát sinh, từ chỗ ngồi đứng dậy đến chỗ Thiên tử, vui vẻ nhảy múa, cùng nhau vui chơi thọ lạc, làm cho tâm dục của Thiên tử càng tăng trưởng. Thiên tử vây quanh vui chơi ở vườn rừng. Vườn rừng cõi trời được trang trí các vật báu sáng rực, đầy đủ các dục. Họ vui chơi thọ lạc ở dưới cây, các loài chim cất tiếng hót rất hay chẳng khác gì giọng ca của Thiên nữ. Ở đó, có đủ dục vọng, hoa trái sum suê, dòng sông ao sen và có cả trăm ngàn thứ bao quanh vườn ấy. Thiên tử cùng Thiên nữ vui chơi với hoan lạc, thọ vô lượng diệu lạc là nhờ nghiệp thiện.

Thiên tử lại cùng Thiên nữ đi đến khu rừng khác trổi nhạc vui chơi, muốn gì được nấy, thọ hưởng diệu lạc cõi trời, thọ nhận quả báo giữ giới mà Thánh nhân ưa thích. Thiên tử, Thiên nữ lại đến rừng vui chơi tên Ma-ni-chi-la. Thấy Thiên tử, chư Thiên trú ở chốn cũ đều ra nghênh đón, vui mừng giống như gặp anh em thân tộc. An ủi thăm hỏi nhau, họ cùng nhau vào rừng nghe năm âm nhạc, hưởng diệu lạc cõi trời. Thiên tử thọ hưởng các diệu lạc như thế, lại nhìn ngắm vô lượng cảnh sắc ở rừng Ma-ni-chi-la rồi sinh tâm vui vẻ. Vườn rừng ở đây được trang trí bằng bảy báu, cây cối có y báu sắc vàng, mặt đất mềm mại, có vô lượng thức ăn uống từ dòng sông lưu xuất ra. Mắt xem tất cả sắc đẹp trông thật yêu thích. Thiên tử mới sinh cùng các Thiên chúng vui chơi hưởng lạc. Thiên tử lại cùng Thiên nữ đến đất lưu ly lần lượt thấy y báu Ma-ni từ cây sinh ra, màu sắc trong sáng thật đáng yêu, gió nhẹ thổi động, y đó bay lên xuống theo chiều gió, có vô số ong xinh đẹp sáng rực như ánh đèn. Thấy vậy chư Thiên vui mừng thán phục, cùng Thiên nữ đi đến cây này tấu nhạc vui chơi thọ lạc. Chư Thiên thán phục xong, trong hoa của cây lưu xuất ra nước Ma-thâu đầy đủ vị ngon, sắc hương mà tất cả chư Thiên chưa thấy bao giờ. Thấy vậy, họ vui mừng, cùng uống rượu Ma-thâu thượng

vị. Uống xong, Thiên tử, Thiên nữ vui chơi thọ lạc, ca hát rất hay, khen ngợi Đế Thích. Vì nhờ oai lực của Đế Thích mà chúng ta vui chơi, thọ nhận năm dục lạc ở rừng Ma-ni-chi-la. Từ hoa lưu xuất ra thức uống đủ hương vị sắc ngon, chúng ta uống rượu này càng hưởng diệu lạc. Thiên tử cùng Thiên nữ lấy bình lưu ly đựng rượu Ma-thâu thượng vị, khuyên nhau uống rượu này. Những Thiên chúng này lúc ở cõi người bố thí trì giới nên được quả báo sắc hương vị thượng diệu. Theo nghiệp của mình họ thọ hưởng quả báo có thượng, trung, hạ rồi sinh tâm xấu hổ. Trên cây có chim Ẩm-ma-thâu, thấy các Thiên tử xấu hổ, chim liền hót kệ:

Chúng sinh bị si sai
Nên uống rượu Ma-thâu
Hiện tại bị si buộc
Tham đắm vị ngọt ngon.
Ma-thâu là bẫy si
Uống vào sẽ bị chết
Đọa vào trong địa ngục
Và loài rồng cũng thế.
Thấy, nếm, ngửi, xúc chạm
Làm tâm người say loạn
Thế nên các lưới buộc
Người trí đã lánh xa.
Thấy thì sinh tham đắm
Tiếp xúc lại ngửi nếm
Ngửi được, tâm tham vướng
Tham vướng nên suy não.
Trong các sự trói buộc
Không gì hơn tham vị
Hoại tiếng thơm, sắc lực
Là do tham vị ngon.
Tham vị bị hoặc loạn
Luôn luôn sống say mê
Tâm mê đưa đến si
Không biết pháp thiện, ác.
Bị người nữ chê cười
Ngủ nghỉ trên phân nhơ
Mà vẫn không hay biết
Không thể tự hoạt động.
Rượu phá hoại danh tiếng
Còn hơn là sợ chết
Ví như uống thuốc độc
Lại cũng như lưới chết.
Tai họa của uống rượu
Có ba mươi sáu lỗi
Đã biết tội của nó
Hãy mau mau lánh xa.
Người trí tuệ tôn quý

Bị rượu làm ô uế
Mọi người luôn khinh chê
Như cỏ lay theo gió.

Chim này là súc sinh còn biết khen chê Thiên tử, huống gì chư Thiên khác! Các Thiên tử ấy theo hạnh nguyện nghiệp thiện của mình mà uống vị trời thượng, trung, hạ, đầy đủ sắc hương. Uống xong, họ đến rừng cung điện Đà-la. Ở đây họ vui chơi ca hát, trang sức vòng hoa Ưu-bát-la xanh. Thiên tử, Thiên nữ cùng vây quanh vui chơi, tâm luôn nghĩ đến dục, thân thể sắc vàng sáng rực. Ở đây thọ hưởng hoan lạc xong, họ lại đến rừng Di-ca-vân. Ở đó có trăm ngàn xe trang sức vòng hoa trời.

Bấy giờ Thiên chủ Thích-ca Đề-bà cỡi voi trắng Y-la-bà-na, cùng các Thiên tử, Thiên nữ quyến thuộc vây quanh vui vẻ, định làm lợi ích cho chư Thiên phóng dật. Thấy Đế Thích đến, chư Thiên đều ra nghênh đón, cúi đầu đảnh lễ Thiên chủ, vui vẻ ca hát trước mặt Thiên chủ. Thiên chủ an ủi thăm hỏi chư Thiên bằng lời êm dịu ở trên lưng voi, Thiên chủ bảo chư Thiên:

–Các ông nhờ nghiệp của mình mà thọ hưởng diệu lạc cõi trời, ta muốn về rừng Hoan hỷ để trừ dẹp A-tu-la sân hận, kiêu ngạo, ỷ sức mạnh.

Chư Thiên thưa:

–Thưa Thiên vương! Chúng tôi theo ngài đi đánh bọn A-tu-la sân hận kiêu ngạo.

Đế Thích bảo chư Thiên:

–Các ông đừng vội, tự ta có thể đánh được A-tu-la.

Nói xong, Đế Thích vào vườn Hoan hỷ, thấy A-tu-la ở trong vườn Hoan hỷ đông như đám mây dần dần càng nhiều thêm. Chư Thiên mắng nhiếc chê bai, nhưng chúng càng lúc càng to lớn. Thấy chúng càng to lớn, chư Thiên mắng chửi mãi, chúng lại càng to, hình sắc xấu xí.

Thấy vậy, Đế Thích bảo Thiên chúng:

–A-tu-la vì sợ sân hận của người nữ mà thân thể càng lớn, ta sẽ tìm cách làm cho chúng bỏ sân hận kiêu mạn. Khi ấy Đế Thích nói kệ:

Không giận điều phục giận
Nhẫn điều phục tâm ác
Pháp điều phục phi pháp
Ánh sáng phá tối tăm.
Thành thật thắng hư dối
Chánh ngữ bỏ thiêu dệt
Ái ngữ thắng ác khẩu
Và tội của lưỡng thiệt.
Tâm từ đoạn sát hại
Bố thí trừ tham, keo
Chánh niệm thắng tà niệm
Niệm thiện phá niệm ác.
Trí tuệ phá vô minh
Trời sáng trừ u tối
Tháng trắng thắng tháng đen
Cứ thế luôn thắng được.
Trí tuệ biết chân đế
Thắng được dục, tà kiến

Tám con đường hiền thánh
Phá trừ các đường ác.
Bốn vô úy của Phật
Dẹp được mọi lo sợ
Chánh niệm phá tán loạn
Trí tuệ phá ngu si.
Ai sống A-lan-nhã
Phá trừ được các dục
Núi Tu-di cao nhất
Trong các núi rừng khác.
Biển lớn hơn khe suối
Và dòng sông ao hồ
Ánh mặt trời sáng rực
Hơn tất cả ngôi sao.
Pháp thắng không phương pháp
Bố thí bỏ nghèo cùng
Chất trực thắng dua nịnh
Thành thật phá hư dối.
Điềm lành trừ việc dữ
Lửa thiêu đốt củi khô
Nước trừ được bệnh khát
Ăn trừ được bệnh đói.
Tâm sư tử mạnh mẽ
Thắng hơn các loài thú
Biết đủ thắng tìm cầu
Bậc trí dạy như thế.
Bi, từ luôn tăng trưởng
Độc ác phải giảm trừ
Trí tuệ điều phục được
Bậc trí dạy như thế.
Nghiệp tà kiến độc ác
Nói những lời hư dối
Trong các hàng ngoại đạo
Như Lai thù thắng nhất.
Trời thắng A-tu-la
Vì pháp lực hơn hết
Ta sẽ dẹp trừ hết
Huống chi một mình ngươi.
A-tu-la sai ngươi
Ngươi chớ có hy vọng
Chính tòa Sư tử này
Là chỗ của bậc trí.

Nghe Thích-ca Đề-bà nói thế, quân A-tu-la nhỏ lại, sắc lực yếu đi là do nghe lời thật. Thấy chúng yếu kém, có Thiên tử nắm chân chúng lôi xuống khỏi tòa và ngay lập tức đuổi ra khỏi vườn Hoan hỷ.

Khi ấy, Đế Thích vui mừng cỡi voi trắng lớn Y-la-bà-na vọt lên hư không hướng đến rừng Ma-ni-chi-la. Làm xong mọi việc, Đế Thích cùng các Thiên tử, Thiên nữ đến cõi Ma-ni. Thấy Đế Thích, chư Thiên cõi Ma-na đều ra nghênh đón, cúi đầu cung kính đảnh lễ. Sau đó họ lại đến rừng Di-ca-vân. Nơi ấy đầy đủ những dục lạc, đất rộng lại mềm, hoa nở khắp nơi, cung thất được làm bằng cọng sen, khắp nơi trông thật đẹp mắt. Thiên chủ Thích-ca cùng các Thiên tử, Thiên nữ trổi nhạc ca múa vui chơi thọ lạc, Càn-thát-bà vương vây quanh Đế Thích ca hát khen ngợi Thiên vương, tấu năm thứ âm nhạc để vui chơi. Đế Thích ngồi trên voi trắng Y-la-bà-na. Voi ấy to lớn đẹp hơn núi báu, nó bước đi như khối ngọc lay động, thân nó trắng tinh hơn núi Tuyết, giống như ánh nắng cuối mùa xuân chiếu soi trên núi Tuyết. Thiên tử và các Thiên chúng vây quanh Đế Thích vui chơi trong các vườn rừng. Rừng ấy được trang trí bằng các vật báu như lưu ly, bạch ngân, pha lê, nhân-đà xanh, đại nhân-đà, xích liên hoa, vàng ròng, xa cừ. Thiên vương Thích-ca, Thiên tử, Thiên nữ cùng các Thiên chúng vui chơi trong vườn, đóng cửa đường ác, tâm luôn vui vẻ. Tuy được kiến đế, vẫn hưởng diệu lạc, nhưng Đế Thích luôn suy nghĩ đến sự sinh tử của chúng sinh. Suy nghĩ xong, không giận mừng, quan sát dục lạc đều bị vô thường biến đổi ly tan. Biết như vậy, trong tâm lại suy nghĩ rằng chư Thiên mà bị thoái đọa là do nghiệp của mình, rồi sẽ đi về đâu để chịu quả báo của nghiệp mình, gió nghiệp thổi tạc, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trôi lăn chịu khổ không có bạn bè. Tất cả chư Thiên và Thiên nữ đều như vậy, hội họp sẽ chia ly. Nghiệp đó tạo ra nhạc cụ lớn làm vui lòng những kẻ phàm phu ngu si. Suy nghĩ xong, Đế Thích nói kệ:

Như mây trên hư không
Bị ngọn gió thổi tạt
Hợp chốc lát ly tan
Sinh tử cũng như vậy.
Luôn luôn như loài hoa
Thấy người có sinh tử
Tất cả đều tan hoại
Qua lại cũng như thế.
Nghiệp thiện đã thành thục
Thì hưởng lạc cõi trời
Khi nghiệp thiện chấm dứt
Hoan lạc trời cũng mất.
Thời tiết như cây rừng
Lúc sinh rất tươi tốt
Thời tiết đã qua rồi
Tất cả đều rơi rụng.
Chư Thiên như lá cây
Cây như nơi thọ lạc
Thọ lạc sẽ bị đọa
Không có lạc thường còn.
Như cơn mưa mùa hạ
Không dừng ở hư không
Hoan lạc cũng như vậy
Chẳng ngừng nghỉ phút giây.

Ví như chim khổng tước
Hót lúc có gió mây
Gió ngừng tiếng sẽ mất
Diệu lạc trời cũng thế.
Ví như đem củi khô
Bỏ vào trong ngọn lửa
Hoan lạc trời cũng thế
Bị lửa thời gian thiêu.
Sinh sẽ phải hoại diệt
Qua lại trăm ngàn lần
Bị tham ái lừa dối
Mà không tâm nhàm chán.
Lưới si ái bao phủ
Không ai tránh khỏi được
Chư Thiên ham vui chơi
Chịu những nghiệp bất thiện.

Vì thương yêu chư Thiên, Đế Thích nói kệ này rồi cỡi voi trắng Y-la-bà-na, chư Thiên vây quanh trổi nhạc rất hay, trở về Thiện pháp đường. Vì chiến thắng A-tu-la nên họ rất vui mừng, chư Thiên cung kính đến Thiện pháp đường.

Chư Thiên cõi Ma-ni-chi-la thọ nhận năm dục: Sắc, thanh, hương, vị, xúc không biết nhàm chán, đến khi nghiệp thiện hết, từ cõi trời, họ bị thoái đọa, lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh vào cõi người thì thuộc hàng hào phú, hưởng an lạc thượng diệu, khôi ngô tuấn tú, sống ở thành thị, nơi có chánh pháp, của cải nhiều, con cháu đông, sống lâu, bà con hòa thuận, có đủ mọi vật trên thế gian, được mọi người yêu mến, hoặc được làm vua, quan, là nhờ dư báo.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát trụ xứ của cõi trời Tam thập tam. Dùng văn tuệ biết trụ xứ thứ hai mươi tám của cõi này tên là Chúng phần. Do những nghiệp gì chúng sinh được sinh lên cõi này? Dùng văn tuệ biết chúng sinh tu hành nghiệp thiện, làm thanh tịnh thân, ngữ, ý, ngay thẳng không dua nịnh, không gây hại chúng sinh, luôn làm lành, luôn ngay thẳng, xa lánh tri thức ác, gần gũi bạn lành, không thân cận, trò chuyện, sống chung, đi chung với bạn ác, tránh xa kẻ xấu, cũng không gần gũi bạn của kẻ xấu, gần gũi bậc hiền thiện, nghe chánh pháp, nghe rồi suy nghĩ, tâm thiện với pháp thiện, bất thiện, vô ký. Nếu có pháp lành thì giữ giới, biết pháp ác thì bỏ. Chánh niệm quan sát, điều phục tâm mình, không tham muốn, giữ bảy chi giới, dù nhỏ cũng không phạm, nếu lỡ phạm tội nhỏ thì luôn lo sợ, thành tựu các nghiệp thiện như luyện vàng thuần nhất không tạp. Người này không sát sinh, trộm cướp, bố thí tu phước, thấy ai bị giết hại thì cứu thoát. Thế nào là cứu chúng sinh bị giết hại? Nếu có người xâm phạm vợ người khác, bị quan bắt, đánh trống rao tiếng xấu, đưa ra khỏi cửa bên phải để giết, không ai cứu giúp, không hy vọng vào đâu, sầu khổ buồn lo, sắp đi đến cõi chết, lúc sắp đến nơi xử trảm, người thiện này chuộc mạng để kẻ ấy thoát chết. Lại bố thí, tu phước. Thế nào là người thiện tu phước? Người này đào giếng, xây hồ ở trụ xứ chư tăng hoặc nơi đồng hoang thiếu nước, khổ vì khát. Nếu ao nước, giếng nước bị hư hoặc có trùng nhiều thì sửa lại cho chư Tăng, đem trùng ấy bỏ vào chỗ nước khác không hề giết hại những vật nhỏ như vậy. Nếu lọc nước thì đem trùng ấy bỏ vào chỗ nước khác. Đó là không sát sinh. Thế nào là không trộm? Không có tâm trộm

cướp cỏ cây của người khác. Dù là rau trái ở đồng hoang hay ở làng xóm cũ nhưng nếu nghi là của người khác giữ thì không cố ý lấy. Đó là không trộm. Người này thực hành mọi pháp lành, sau khi qua đời được sinh lên trụ xứ Chúng phần của cõi trời Tam thập tam. Ở trong nhà bên phải, ghế ngồi bằng vàng ròng, lưu ly, bạch ngân, pha lê, xa cừ, xích liên hoa, nhân-đà xanh, đại thanh bảo, chân châu. Tòa ngồi được trang trí các thứ báu như vậy. Ở đó, vị này tự nghĩ: Do nghiệp gì ta được sinh lên cõi này? Suy nghĩ biết được kiếp trước ta tạo nghiệp lành, cúng dường chư tăng. Nghiệp thiện ấy như cha mẹ, như báu thanh lương nên được sinh lên trời hưởng hoan lạc. Nghĩ thế, Thiên tử thấy hết quả báo của nghiệp. Thấy được quả báo Thiên tử khen ngợi nghiệp thiện, chê bai nghiệp ác. Nghĩ nghiệp xưa của mình rồi nghĩ nghiệp của người khác, vô lượng nghiệp thiện như cha mẹ. Nghĩ xong, Thiên tử nói kệ:

Nghiệp thiện được thân người
Được rồi không phóng dật
Tạo ra các nghiệp thiện
Nhờ đó sinh lên trời.
Thân người rất khó được
Được lại sống phóng dật
Bị phóng dật mê hoặc
Chết đọa vào địa ngục.
Tạo ba loại nghiệp thiện
Tu tập bảy chi giới
Giết được ba oan gia
Được thọ thân cõi trời.
Người điều phục phiền não
Chưa đoạn trừ tâm ái
Người này do tham ái
Nên sinh ở cõi trời.
Phá hoại tâm ganh ghét
Và ngôi nhà khổ lớn
Thực hành mọi pháp thí
Người này sinh lên trời.
Xét người khác như mình
Thương yêu cứu chúng sinh
Tâm từ luôn điều phục
Người này sinh lên trời.
Xem vợ người như mẹ
Luôn suy nghĩ chân đế
Bùn dục không làm nhơ
Người này sinh lên trời.
Lửa từ tâm sinh ra
Từ dùi, lửa bốc cháy
Ai rời bỏ vọng ngữ
Sẽ được sinh lên trời.
Ác khẩu phá tâm từ
Người trí phải rời bỏ

Luôn nói lời dịu hay
Sẽ được sinh lên trời.
Xét ỷ ngữ như dao
Xa lánh hết mọi thứ
Luôn nói lời chân chánh
Không nói lời hai lưỡi.
Nói chân đế đúng lúc
Người này sinh lên trời
Người nào giữ gìn được
Bảy chi giới thân, ngữ
Người ấy biết thật giới
Sẽ được sinh lên trời.

Suy nghĩ và nói kệ xong, Thiên tử quan sát những nơi mình thọ sinh từ xưa. Nghĩ xong lại tham đắm cảnh dục như trước đã làm. Nói kệ như vậy, Thiên tử mới sinh đầy đủ oai đức thù thắng. Thấy vậy, Thiên nữ vội chạy đến chỗ Thiên tử, ví như loài ong đuổi theo các loài hoa. Thiên nữ cầm các nhạc cụ như đờn sắt, không hầu trổi nhạc rất hay. Thiên nữ trang sức vòng hoa, rải hương bột, cầm vòng hoa, có Thiên nữ rải hoa cúng dường Thiên tử mới sinh. Thiên nữ cúng dường Thiên tử đủ mọi thứ không sao ví dụ được, hơn các Thiên nữ khác cả trăm ngàn lần. Thấy Thiên tử mới sinh này, họ rất yêu thích, nghĩ đến những Thiên tử mình cung phụng từ trước tướng chết đã hiện, họ bỏ Thiên tử đó chạy đến Thiên tử mới sinh oai đức. Ví như bò khát nước, bỏ ao khô đi đến ao nước sạch. Thiên nữ này cũng thế, bỏ Thiên tử mà mình cung phụng từ xưa để chạy đến Thiên tử mới sinh. Nghe tiếng nhạc của Thiên nữ, tâm dục của Thiên tử này phát sinh, huống gì thấy sắc đẹp, nghe những âm thanh khác. Thấy Thiên nữ, nghe tiếng nhạc, lại được Thiên nữ cung phụng, Thiên tử sinh tâm yêu thích, quên hết những việc xưa giống như cách trăm ngàn đời. Vì sao? Vì cõi trời là nơi phóng dật, bản tánh như vậy. Vì các Thiên nữ dùng những pháp dục, tình tứ đủ cách nên Thiên tử không còn quán xét được, tâm dục tăng trưởng. Thiên nữ lại nói những lời bất tịnh tương ưng với dục, thọ hưởng hoan lạc bất tịnh, Thiên tử, Thiên nữ đuổi bắt nhau. Thiên nữ vây quanh đủ các dục vọng, hoan lạc đó từ xưa chưa bao giờ được, nay được rồi sinh tâm vui mừng, bị dục vọng lôi kéo, tùy thuộc các Thiên nữ, chẳng được tự do. Các Thiên nữ cung phụng Thiên tử, ca múa vui chơi ngâm vịnh nói lời êm ái làm cho tâm ý Thiên tử mê hoặc. Thiên tử đi đâu, Thiên nữ đều theo sau, bị lưới dục bao phủ như chim ở trong lưới, Thiên tử bị ái dục trói buộc cũng thế. Thiên nữ đến đâu, Thiên tử theo đến đó. Cõi đó được trang trí bảy báu mà họ chưa bao giờ thấy. Bây giờ thấy được họ lại yêu thích. Cõi này có vô lượng y phục, vòng hoa trời, thọ hưởng vô lượng hoan lạc, họ đi đến rừng Độ khoáng dã, trổi nhạc trời. Ở đây, họ thấy các loài chim xinh đẹp, tiếng hót rất hay. Họ cùng các bầy chim vui chơi, loài chim cũng chia thành trống, mái đi theo, đến các loài hoa khác cũng vậy, Từng cặp trống, mái bay lên hư không, họ đến đâu, ăn uống trái ngon gì, loài chim cũng theo. Nếu họ vui chơi trong ao sen thì cũng vậy, từng cặp chim song song bay lên ngọn núi. Loài chim trời này cũng bị lưới ái bao phủ. Đến nơi khác, loài ong cũng vậy, từng bầy hươu nai cùng nhau vui chơi cũng bị lưới dục bủa vây, ví như Thiên tử mê sắc đẹp của Thiên nữ, ví như mùa hạ đổ mưa, ao hồ tràn đầy, các Thiên tử bị dục ái của Thiên nữ tràn đầy cũng thế. Ái dục trói buộc tuy có thư thả nhưng rất khó ra khỏi. Quan sát việc này xong, Tỳ-kheo nói kệ:

Lưới dục vọng người nữ
Trói buộc rất chắc chắn
Làm cho các chúng sinh
Trôi lăn trong ngục Hữu.
Dây trói thân mở được
Dây trói tâm khó mở
Tâm đã bị dục trói
Luôn chịu các khổ não.
Lưới thường chặt dứt được
Lưới dục không thể đốt
Theo đuổi khắp mọi nơi
Không khỏi ba đường ác.
Lưới thường trói vừa thân
Lưới ái rất rộng lớn
Dù không phải sắc pháp
Vẫn trói hết mọi người.
Lưới thường trói chúng sinh
Hiện tại ai cũng thấy
Dục ái buộc tâm này
Tìm mãi không thấy được.
Nhiễm rồi sinh tham ái
Tâm tham đắm khó gỡ
Người bị ái trói buộc
Không thoát khỏi sinh tử.
Nữ sắc là lưới lớn
Phủ sáu căn chúng sinh
Lưới thường trói một thân
Hoặc trói hoặc không trói.
Gông cùm và xiềng xích
Phật nói chẳng bền chắc
Tâm ái trói người si
Bền vững hơn lao ngục.

Tỳ-kheo chê bai ái dục, Thiên tử vì ái Thiên nữ nên bị lưới ái trói buộc, đưa nhau đến các vườn rừng đẹp thật không sao ví dụ được. Thiên tử cùng Thiên nữ đến bờ ao Bạch nga vui chơi thọ nhận năm dục lạc, trổi các âm nhạc hay. Thiên tử cõi Chúng phần lại đi đến núi vàng vui chơi hưởng năm dục lạc. Hưởng lạc xong Thiên tử nghĩ: Ta nên cùng các Thiên chúng đến Thiện pháp đường vui chơi thọ lạc. Nghĩ như vậy, liền cùng Thiên chúng đến Thiện pháp đường có người đi trên hư không, có người cõi thiên nga, có người cõi chim khổng tước, có người đi xe... cùng nhau đến Thiện pháp đường. Thấy Đế Thích, họ trổi nhạc ca hát rất hay để đến Thiện pháp đường. Nghe tiếng nhạc, Đế Thích hỏi các Thiên tử:

–Đại tiên! Tiếng nhạc này là nhạc gì? Chư Thiên ở đâu đến đây?

Nghe thế các Thiên tử đều ra xem. Thấy chư Thiên, họ trở về thưa Đế Thích:

–Thưa Thiên vương! Chư Thiên ở cõi Chúng phần đến đây thăm hỏi Thiên chủ:

Đế Thích bảo chư Thiên:

–Các ông hãy vui mừng trổi nhạc ra đón Thiên tử cõi Chúng phần đến đây để vui chơi hưởng lạc.

Nghe vậy, các Thiên tử vâng lời Đế Thích, tuy cầm các nhạc cụ như đờn sắt, không hầu, thân trang sức vòng hoa, phóng ánh sáng trắng chiếu soi rực rỡ, ra đón Thiên tử cõi Chúng phần. Họ gặp nhau, cùng nhau vui chơi, vận thần thông, trổi nhạc rất hay, đi đến Thiện pháp đường.

Bấy giờ, Đế Thích ngồi trên tòa Sư tử đắc thắng trong điện báu có trăm ngàn cột. Thiên vương ngồi trong tư thế an vui hoan lạc, oai đức sáng rực, trăm ngàn Thiên chúng vây quanh, hưởng quả báo của nghiệp thiện, oai đức rực rỡ hơn trăm mặt trời cùng chiếu. Tuy sống trong cung trời nhưng không phóng dật. Thấy Thiên vương, chư Thiên đều vui mừng khôn xiết, cúi đầu đảnh lễ Thích-ca Đề-bà, ca múa vui chơi, nói kệ khen ngợi Thiên vương:

Thiên chủ Kiều-thi-ca
Thường bảo vệ thế gian
Hành pháp luôn tịch tĩnh
Cảnh giới không hại được.
Dùng pháp điều phục đời
Không dạy bằng phi pháp
Thuận pháp luôn an vui
Trái pháp chịu khổ não.
Thực hành pháp được vui
Tu trí tuệ cũng vậy
Không xâm đoạt, dối trá
Luôn được sự an vui.
Công đức của thế gian
Và công đức xuất thế
Thiên vương đã có đủ
Tất cả công đức này.
Chỗ nương cho người sợ
Chỉ đường lành kẻ khổ
Thiên vương bảo vệ đời
Trời, người, A-tu-la.
Thiên vương thù thắng nhất
Xa lìa pháp bất thiện
Tẩy trừ ba cấu ác
Thọ ba pháp quy y.
Biết như thật ba nghiệp
Thực hành tam Bồ-đề
Tuy sống nơi phóng dật
Mà không thích phóng dật
Thiên vương bảo vệ đời
Hành pháp, không oán địch.

Chư Thiên cõi Chúng phần dùng trí tuệ thù thắng khen ngợi Thiên vương. Quan sát Thiên chúng Thích-ca Đề-bà Nhân-đà-la dịu lời an ủi, bảo chư Thiên:

–Các Thiên tử! Chớ sống phóng dật, người sống phóng dật không có lợi ích.

Khen ngợi Đế Thích xong, các Thiên tử cùng Đế Thích bay lên hư không trở về cõi Chúng phần. Đế Thích đi trước, chư Thiên theo sau đến cõi Chúng phần. Đế Thích nghĩ: Các Thiên tử này sống phóng dật, không biết sự khổ thoái đọa, ta nên hóa hiện tướng thoái đọa để họ sinh nhàm chán. Đế Thích liền hóa hiện cõi trung ấm cho chư Thiên phóng dật vui chơi.

Khi ấy, các Thiên tử đang vui chơi trong vườn rừng, núi non, ao hồ, bỗng thấy tất cả tướng xinh đẹp của mình đều hoại mất. Tất cả các thứ tạo an vui cũng mất, họ lo sợ khổ não, thân bị trói buộc nên khóc lóc. Khói lửa vây quanh thân, Diêm-la vương làm cho họ bị đói khát, thiêu đốt, kinh sợ. Lửa đốt thân như đốt rừng. Sứ giả Diêm-la thì thân hình ghê tởm, tay cầm dao gậy, cung tên, giáo mác, dây đen, gậy đỏ và lưới, có người đi lên, có người đi xuống. Những sứ giả đó có mặt khắp núi Tu-di.

Các Thiên tử ấy thấy sứ giả Diêm-la lên trời trói Thiên tử, trừng phạt, mắng nhiếc, đánh đập, khắp thân lửa dữ hừng hực.

Các sứ giả đó tay cầm dao kích, trừng mắt, giận dữ, bảo nhau:

–Các sứ giả Diêm-la! Hãy trói Thiên tử phóng dật, ta sẽ giết chúng, lôi chúng vào địa ngục, để chúng không phóng dật nữa. Họ la hét rồi bay lên hư không đến núi Tu-di, làm cho các cõi đều nghiêng ngã. Trăm ngàn vạn ức na-do-tha sứ giả Diêm-la, quan đoạt mạng, ngục tốt ghê gớm phá hoại khắp nơi và xung quanh núi Tu-di. Họ có mặt khắp hư không, đi lên đi xuống, não hại Thiên tử, hỏi Thiên tử: Năm dục và âm nhạc của các ngươi thọ hưởng bây giờ đâu rồi? Các ngươi sẽ bị sứ giả Diêm-la đem về địa ngục chịu khổ não lớn.

Thiên tử nào sẽ đọa vào địa ngục thì thấy lửa địa ngục thiêu đốt thân. Thiên tử nào còn nghiệp thiện thì thấy địa ngục mà không bị lửa đốt thân, tự thấy cõi Trung ấm, tất cả bị trói buộc.

Khi ấy, ngục tốt, sứ giả Diêm-la nói kệ cho Thiên tử:

Các ngươi tham dục lạc
Mà không tạo nghiệp lành
Nên phải chịu quả khổ
Giờ quả đó thành thục.
Các ngươi thích phóng dật
Nên làm việc phi pháp
Cho đến lúc lâm chung
Mới sinh tâm hối hận.
Hối hận hơn lửa đốt
Và dao gậy mâu kích
Từ năm căn sinh ra
Rồi trở lại đốt mình.
Khổ não cho là vui
Oán giặc gọi bạn thân
Quán phóng dật cũng vậy
Vì thế hãy xả bỏ.
Phóng dật hòa hợp ái
Bị dục lạc trói buộc
Ba loại oan gia lớn
Phá trừ hết an lạc.

Kiêu mạn, gần bạn ác
Biếng nhác lại tham lam
Không chịu giữ giới cấm
Đó là nhân địa ngục.
Giữ giới được mát mẻ
Quả báo mát mẻ hơn
Kẻ ngu không tu hành
Lúc chết lại hối hận.
Thấy vợ, hầu của người
Lại sinh tâm tham đắm
Uống rượu và trộm cướp
Do đó đọa địa ngục.
Ác khẩu gần bạn xấu
Tà kiến, không chánh tín
Tâm nhiễu loạn thô tháo
Do đó mất thân người.
Tham lam, nói thêu dệt
Dối trá, không thành thật
Đời này hay đời sau
Không có chút an lạc.
Xa lánh những bạn tốt
Gần gũi kẻ xấu ác
Là gốc không lợi ích
Không tin quả báo nghiệp.
Không biết nghiệp và quả
Khổ vui của chúng sinh
Kẻ này mê nhân quả
Sắp chết sinh hối hận.
Người nào thường nói dối
Ỷ tài, sinh kiêu mạn
Sau chịu khổ não lớn
Mới biết được nghiệp quả.
Trôi lăn trong thế gian
Chịu đủ các khổ não
Đều do sức vô minh
Đại tiên dạy như vậy.

Hóa hiện ra sứ giả Diêm-la để nói pháp, điều phục, chê trách các Thiên tử xong, Đế Thích lại vì các Thiên tử mà chỉ dạy biến hóa.

Thiên tử nào vì nghiệp đời trước sẽ đọa vào loài súc sinh. Thể hiện vô lượng tướng nghiệp như dấu in vào vật, trong tướng trung ấm, sát hại lẫn nhau, ăn nuốt lẫn nhau rồi lo sợ để các Thiên tử thấy. Thiên tử nào không có nghiệp súc sinh thì chỉ thấy loài súc sinh giết hại lẫn nhau chứ không thấy mình thọ thân súc sinh. Đế Thích lại hóa hiện cõi trung ấm cho các Thiên tử thấy. Thiên tử nào sẽ đọa vào loài ngạ quỷ thì bị đói khát thiêu đốt thân, tóc dài phủ mặt, thân thể xấu xí, rồi lại thấy chim trong hư không bay xuống mổ mắt, tai, mũi, lưỡi. Thấy những tướng ác biến hóa đó, chư Thiên đều kinh sợ,

thưa với Đế Thích: Thiên vương Thích-ca! Vì sao ngài lại bỏ chư Thiên mà ngồi yên! Các Thiên tử này đều bị trói buộc, loài A-tu-la, kẻ ác độc sắp đem họ đi. Khắp các nơi của núi Tu-di đều như vậy. Chúng tôi đã từng đánh với A-tu-la nhưng chưa thấy tướng ác này bao giờ. Vả lại A-tu-la và quân lính của chúng chưa đến cõi này bao giờ. Thế gian mất chánh pháp chăng? Không hiếu dưỡng cha mẹ, không kính Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc trưởng lão kỳ túc chăng? Thưa Thiên vương! Hiện giờ thế gian không cúng dường Phật, Pháp, Tăng, không biết nhân quả chân đế chăng? Hiện giờ người Diêm-phù-đề không tu theo pháp mà Thiên vương Hộ thế thường nói chăng? Hiện giờ chư Thiên đều bị não loạn. Thưa Thiên vương! Cớ sao ngài không chuẩn bị binh khí, cỡi voi trắng Y-la-bà-na, mặc áo giáp, gióng trống trận để chiến đấu? Có những Thiên chúng cùng nghiệp với Thiên vương, nói với Đế Thích những việc như vậy. Có những chư Thiên thấy sự việc hy hữu mà họ chưa từng thấy như thế thì sinh tâm chán ghét, kinh sợ vô cùng, các căn chấn động, liền quy y Đế Thích, nói: Cúi xin đại vương cứu giúp chúng tôi. Những cõi của chư Thiên ở đều bị A-tu-la chiếm đoạt, chúng tôi chưa bao giờ thấy những thân A-tu-la đáng sợ như vậy.

Những chư Thiên lo sợ đều nói với Đế Thích như thế. Có Thiên tử thấy sự biến hóa đó vội chạy về Thiện pháp đường lấy binh khí chiến đấu, có Thiên tử đi đến rừng Tạp điện lấy binh khí đi đánh bắt sứ giả Diêm-la, nhưng không hại được. Ví như những binh sắc trong gương không thể nắm bắt, cũng không thể đánh hại được.

Thiên vương biến hóa ra như thế.

Bấy giờ, Đế Thích biến hóa ra A-tu-la thắng La-hầu, những đám A-tu-la dũng kiện đều bị đánh trói, đâm chém, mắng nhiếc, khóc lóc khổ đau cho các Thiên tử thấy. Thấy A-tu-la chịu khổ do sự biến hóa gấp trăm ngàn vạn lần mình, các Thiên tử đều kinh sợ, đến chỗ Thiên vương Thích-ca thưa:

–Chúng tôi không biết được người nào có sức mạnh như vậy, trói buộc, đánh đập, đâm chém, mắng nhiếc được các A-tu-la vương, La-hầu A-tu-la vương, Dũng kiện A-tu-la vương, cớ sao lại có những việc lạ lùng như thế, làm cho các Thiên tử rợn cả người, tôi cũng sợ phải chịu những khổ não đó. Lẽ nào Thiên vương không biết sao? Chư Thiên và A-tu-la đều bị phá hoại, khắp nơi đều sợ bị hoại diệt. Nếu Thiên chủ biết hãy nói cho chúng tôi nghe. Nếu không biết, thì hãy suy xét kỹ.

❑